

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 569

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 751, bắt đầu xem từ câu thứ hai hàng thứ nhất.

“Khi chánh pháp diệt, rộng chỉ tượng pháp và mạt pháp. Hiện tại đúng là thời kỳ mạt pháp, chúng sanh thời này, thiện căn thua ngày xưa, nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước tu nhiều công đức, là người hiện tại cúng Phật niệm Phật. Nên gọi là trồng các thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật”.

Chúng ta đọc đoạn văn này cảm khái rất sâu sắc, trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất hay. Thực tế mà nói, Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp rất hoạt bát sống động. Trong chánh pháp có tượng pháp, có mạt pháp; trong tượng pháp có chánh pháp, cũng có mạt pháp; trong mạt pháp cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp. Điều này quý vị đồng học có hiểu chăng? Nếu hiểu được cách nói này của Nhân Vương Kinh Sớ, quý vị sẽ biết, thế nào là chánh pháp? Có dạy có hành, có quả có chứng, có được quả chứng, đây là chánh pháp. Chúng ta ngày nay có dạy có hành, niệm Phật thật sự vãng sanh, hành là gì? Hành rất quan trọng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ hết, nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là thời gì? Là thời chánh pháp. Đại chúng sống trong mạt pháp, quý vị trú trong chánh pháp, quý vị có biết chăng? Cần phải hiểu đạo lý này.

Sanh vào đâu là chánh pháp? Sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cũng chính là nói thượng phẩm thượng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói: Tứ độ tam bôi cứu phẩm, luôn ở chỗ gặp duyên khác nhau. Ngày nay chúng ta gặp nhân duyên tốt, sống trong thời chánh pháp. Tiếp theo, gặp được nhân duyên, đã gặp được nhân duyên rồi: có dạy, có giảng kinh, có nghiên cứu kinh giáo, cũng có hành, không có chứng. Có thể vãng sanh, vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, đó chính là tượng pháp, có nhiều chăng? Nhiều! Rất nhiều. Niệm Phật vãng sanh vào cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư. Sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, cũng được oai thần bản nguyện của Phật

A Di Đà gia trì. Họ ở thế giới Cực lạc, trí tuệ, thần thông, đạo lực không có gì khác với cõi thật báo, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nếu ngày nay chúng ta gặp được, có dạy có học, không chịu niệm Phật, hoặc là niệm Phật tâm không chuyên, còn nghĩ đến những điều tạp nham của thế gian, rốt cuộc tay chân luống cuống không thể vãng sanh, đó là gì? Đó là thời mạt pháp. Nếu như không có dạy, ở đây không có giảng kinh, không có học tập kinh giáo, đó chính là diệt pháp, sau mạt pháp là diệt pháp.

Từ điểm này chúng ta hiểu được, giảng kinh dạy học rất quan trọng! Chỉ cần có giảng kinh dạy học, không có ai thực hành, không có người thật sự vãng sanh, đó cũng là mạt pháp. Không còn giảng kinh dạy học, pháp sẽ diệt. Bởi thế bốn loại pháp: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, diệt pháp trong một thế gian, đồng thời xuất hiện. Vào thời Đức Thế Tôn cũng có, Trung quốc các đời cũng có, ngày nay cũng có, ngoại quốc cũng có, không có chỗ nào thời nào mà không có, đây là sống.

Trong thời đại hiện tại này, trên thế giới người không tin Tôn giáo ngày càng nhiều. Chúng tôi kiến nghị lên Vatican, nhất định phải kêu gọi, mỗi Tôn giáo phải quay lại với nền giáo dục. Phải dạy học, phải tu hành chơn chánh, phải có thành tựu thật sự, đó chính là chánh pháp của họ.

Hiện tại tuy là thời kỳ mạt pháp, đích thực có một số người chúng sanh thiện căn không như trước, là chỉ đại đa số, nhưng vẫn còn số ít gần giống người xưa, thậm chí có số ít vượt qua người xưa, thật sự đặt Phật A Di Đà trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ ý niệm nào nữa, người này vượt qua người xưa. Vì sao vậy? Chúng ta tin họ chắc chắn được thượng phẩm thượng sanh. Y theo giáo huấn trong bộ kinh điển này, lý luận, đạo lý của bộ kinh điển này, biến thành tư tưởng của chính mình. Tất cả giáo huấn trong này, biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, sao nó không phải là chánh pháp? Chánh pháp 100%.

Cho nên, sanh trong chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, diệt pháp đều là bản thân tình nguyện. Bản thân chúng ta bằng lòng sanh vào giai đoạn nào, thì sanh vào giai đoạn đó, đây gọi là được đại tự tại. Trong thời đại hiện nay vẫn có, nếu không có, thiên tai chắc chắn rất khủng khiếp? Địa cầu bị hủy diệt. Chắc chắn có người trong đời quá khứ rộng tu các công đức, hiện tại vẫn có người cúng Phật, niệm Phật.

Cúng Phật nhất định phải hiểu được ý nghĩa của nó, Đức Phật cần chúng ta cúng dường chăng? Không cần. Chúng ta dùng phương pháp gì để cúng dường? Y giáo tu hành cúng dường, là chơn chánh cúng dường Phật, ngoài ra Phật không cần gì cả. Nghĩa là hy vọng quý vị y giáo tu hành, hy

vọng quý vị ngay trong đời này thượng thượng phẩm vãng sanh, đây gọi là công phu chân thật. Không những chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà vãng sanh còn được nâng cao phẩm vị, vì sao vậy? Vì cúng Phật, phẩm vị càng cao Phật càng hoan hỷ, không thể không biết đạo lý này. Vì sao Phật hoan hỷ? Phật hoan hỷ vì quý vị thật sự thành tựu, quý vị thành tựu mới thật sự có thể độ chúng sanh. Phật không phải vì bản thân, cũng không phải vì quý vị, mà vì tất cả vô lượng chúng sanh đau khổ. Quý vị xem, lại có thêm một vị Phật nữa để độ chúng sanh, càng nhiều Phật Bồ Tát độ chúng sanh càng tốt. Đây là điều Phật hoan hỷ nhất, gọi là chân thật cúng dường.

“Nên gọi là trồng các gốc thiện”, gốc thiện hiện nay chúng ta đều biết, gốc thiện là gì? Nhất tâm xưng niệm Phật A Di Đà chính là gốc thiện. “Đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”, lấy gốc thiện này hồi hướng cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, là chân thật cúng dường. Lấy gì để cúng dường? Dùng thiện căn tu hành của chúng ta để cúng dường. Thiện căn của thế pháp là không tham, không sân, không si. Bây giờ chúng ta nói đến năm điều: không ngạo mạn, không hoài nghi. Tham sân si mạn nghi đều đoạn, đây là thiện căn.

“Chúng sanh”, bên dưới giải thích về chúng sanh, chúng sanh nghĩa là gì? Trong Di Đà Yếu Giải nói: “Trước Đẳng giác đều gọi là chúng sanh”, đây là ý nghĩa của chúng sanh, vô cùng rộng lớn. Từ Đẳng giác Bồ Tát trở xuống đều gọi là chúng sanh, trên Đẳng giác thì sao? Diệu giác Như Lai, quả Phật cứu cánh viên mãn, chỉ có một vị này. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Từ Đẳng giác đến sơ trú Bồ Tát đều là chúng sanh.

41 địa vị này, đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình, hữu tình chính là chúng sanh, nhưng họ đã giác ngộ, họ không mê. Chúng sanh trong lục đạo không giác ngộ, thông thường hữu tình chúng sanh không giác ngộ. Những chúng sanh này đã giác ngộ, giác ngộ thì gọi là Bồ Tát.

“Thế nên trong chúng sanh, trên có thể có Đẳng giác đại sĩ, ở dưới lục thú phàm phu, chúng ta đều ở trong đó”. Trong kinh nói: “Khi có chúng sanh”, đây là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có phải chăng? Xem có lãnh hội khi nghe bộ kinh này chăng, có cảm nhận chăng. Có lãnh hội, có cảm nhận, thật sự phát tâm, chúng ta ở trong đó. Hoằng dương chánh pháp, chánh pháp cứu trú, chúng ta có sức mạng, có thể làm được. Khiến chánh pháp cứu trú ở thế gian, có hai hạng người: một người là hoằng pháp, một người hộ pháp, hoằng và hộ phải hợp tác mật thiết. Người hoằng pháp nhất tâm nhất ý chuyên chú trên bộ kinh này, học lâu thông kinh điển. Tôi không gọi là nghiên cứu, mà gọi là học thông suốt, thông suốt nhất định

phải tự mình làm được. Thực tế mà nói, quý vị biết bao nhiêu thì có thể làm bấy nhiêu. Nếu làm không được, chứng minh quý vị không biết, không thấu hiểu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, ngài nói Phật pháp khó hiểu dễ hành, quý vị biết sao có chuyện làm không được? Nếu không làm được, tức là không biết. Lúc đó tôi nghe lời này, có cảm nhận rất sâu sắc, nghĩ lại thấy rất có lý. Nhưng một số người lại nói, tôi biết nhưng không làm được, biến thành gì? Biết dễ khó hành, rất dễ hiểu, nhưng tôi làm không được, thầy nói cái biết đó là giả, không phải thật.

Điều này 60 năm trước, đại sư nói với tôi như vậy, ông nhấn mạnh, đặc biệt nhấn mạnh Phật pháp khó hiểu dễ hành. Hành rất dễ, nhưng thật sự khó hiểu. Nên nói, hiểu triệt để, biết được, tự nhiên sẽ làm được.

Vì sao có những hiện tượng này, khiến chúng ta sanh ngộ nhận? Chúng ta nghĩ lại, trong đó cũng không phải không có đạo lý. Đó chính là chúng ta đối với những hiện tượng trước mắt, đây là hiện tượng giả, chưa thật sự hiểu rõ ràng, tất cả đều tưởng là thật. Tham luyến, không buông được. Nếu hiểu thật sự, tất cả những hiện tượng này đều là hư không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chỉ có Phật A Di Đà là thật. Nếu thật sự hiểu, trong tâm quý vị còn có những thứ dơ bẩn chẳng? Còn có tạp niệm chẳng? Không thể. Những điều này chúng ta ngày ngày đọc, nói ra đều biết, đều nói được, nhưng không làm được. Đó chính là tiêu chuẩn của đại sư Chương Gia, quý vị chưa thật sự hiểu thấu triệt, mà chỉ nghe người ta nói, hoàn toàn chưa vào cảnh giới này. Chúng ta phải thừa nhận điều này, thừa nhận mới có tiến bộ, mới có thể không gián đoạn việc học. Nếu không thừa nhận, cho rằng chúng ta đều biết, như vậy vĩnh viễn không có tiến bộ, mà chỉ dừng lại một chỗ. Chúng ta không làm được, khẳng định chúng ta biết chưa thấu triệt, vẫn chưa thật sự rõ ràng. Ta vẫn có thể tiếp tục nỗ lực, để hiểu nó rõ ràng triệt để hơn.

Những vấn đề này, kết hợp với khoa học hiện đại, báo cáo thành quả nghiên cứu khoa học của họ, có thể giúp chúng ta rất lớn, vì sao vậy? Trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, khoa học đã chứng minh, đây không phải giả. Các nhà khoa học này họ không phải học Phật, họ chưa từng đụng đến kinh Phật, nhưng báo cáo nghiên cứu của họ lại giống như trong kinh Đức Phật nói vậy. Điều này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tỉ mỉ dùng những điều này để giúp chúng ta quán tưởng. Nghĩa là giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu tự nhiên buông bỏ. Tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, đây là thật, không phải giả, dùng phương pháp gì để đối trị? Pháp môn niệm Phật rất tiện lợi, quý vị nói đoạn tận, nói thì quá dễ.

Chúng ta chỉ có một ý niệm sẽ dễ hơn, ý niệm này là gì? Một ý niệm chính là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm nào khác.

Phương pháp này rất hay, rất dễ áp dụng, nhưng căn bản của phương pháp này là phải nhìn thấu, như vậy mới thật sự yên tâm, áp dụng phương pháp này. Chỉ cần áp dụng, không cần thời gian dài. Quý vị dùng ba ngày, năm ngày, quý vị sẽ phát hiện mình được đại tự tại, có thể đạt được pháp hỷ sung mãn. Trong kinh nói: “ban cho lợi ích chân thật”, đã đạt được lợi ích chân thật, thật sự được đại tự tại.

“Những chúng sanh này, do nhiều đời trước cúng dường chư Phật, niệm Phật tu thiện, nhờ oai thần của Như Lai này gia hộ, nên đời này có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Những lời này đều là nói với chúng ta, ngày nay chúng ta gặp được. Bộ kinh điển này, câu Phật hiệu này chính là “pháp môn rộng lớn”, chúng ta gặp được, biết bao nhiêu người mong muốn, Bồ Tát muốn cũng không đạt được. Ngày nay vì sao chúng ta gặp được? Những gì ở đây nói, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc. Trong nhiều đời kiếp quá khứ từng tu pháp môn này, trong đời đời kiếp kiếp từng cúng dường chư Phật Như Lai. Có niệm Phật tu thiện căn, trong A lại da có căn này, trong A lại da thức có chủng tử này, có những công đức này, cho nên bây giờ tiếp xúc, gặp được duyên này, Phật lực gia trì. Sau khi gặp có thể tin, cũng là Phật lực gia trì, có thể hiểu vẫn là Phật lực gia trì. Phật lực gia trì bao nhiêu, mỗi người không giống nhau. Đây là đạo lý gì? Bản thân chúng ta có bao nhiêu công đức. Chúng ta có một phần, Phật gia trì một phần; chúng ta có hai phần, Phật gia trì hai phần. Chúng ta càng tinh tấn, Phật gia trì ngày càng nhiều, điều này rất rõ ràng.

26 tuổi, lần đầu tiên tôi gặp thầy Phương, tôi theo Thầy học triết học, không ngờ đến một mục lớn của triết học, thầy giảng cho tôi về một mục gọi là Triết Học Kinh Phật. Khiến tôi nhận thức được kinh Phật, hóa giải những điều ngộ nhận của chúng tôi đối với Phật giáo. Bao nhiêu năm về sau, tôi từng bước từng bước nâng cao lên. Đây chính là chúng ta nhiều hơn một chút, Phật sẽ gia hộ thêm một chút. Chúng ta lại nhiều hơn một chút, Phật lại gia hộ nhiều hơn một chút. Như vậy chúng ta mới biết ân lớn của Phật, xưa nay chưa từng từ bỏ chúng ta.

Chúng ta thật sự đở Phật A Di Đà trong lòng, đem tâm này đổi thành Phật A Di Đà. Tôi tin rằng, gia trì của Phật là sự gia trì viên mãn. Không thật sự đở Phật A Di Đà trong lòng, sự gia trì của Phật không được viên mãn. Không phải ngài không viên mãn, mà chúng ta không viên mãn. Gia trì của Phật chắc chắn là tương đối, chúng ta có mười phần công đức, ngài gia trì mười phần. Chúng ta có 20 phần công đức, ngài gia trì 20 phần, điều

này động viên chúng ta rất lớn, động viên chúng ta thực hành. Như vậy mới thật sự đạt được.

Chúng ta gặp được pháp môn này, “nên hạnh phúc may mắn rất lớn, tuyệt đối đừng bỏ qua”, đời này chúng ta đã gặp được cơ hội thành Phật, nếu gặp pháp môn khác không thể thành Phật. Gặp được tiêu thừa, cao nhất là thành A la hán; gặp được đại thừa, cao nhất là Bồ Tát. Gặp được Tịnh tông, đây là Tịnh độ tam kinh, quý vị chắc chắn thành Phật. Pháp môn này là pháp môn vô thượng.

“Nên nhiếp thủ thọ trì, tức có thể đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, nhất thiết trí trí chính là thành Phật. Trí tuệ của Phật ở nơi quả địa, cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí trí chính là nhất thiết chủng trí, quý vị có thể đạt được. Quảng đại là Như Lai ở nơi quả địa, cũng chính là trí tuệ viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Những gì quý vị đạt được, nói thực tế đều là trong tự tánh vốn có. Trong tự tánh không có, làm cách nào cũng không đạt được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói với chúng ta: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, cho nên không có gì ở bên ngoài tự tánh cả. Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp”, tâm đó chính là tự tánh, chính là chân tâm: “Ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp là một không phải hai. Ngày nay chúng ta mê mất tự tánh, không biết thật tướng các pháp.

Chúng ta minh bạch, như thế nào mới minh bạch? Buông bỏ chướng ngại sẽ minh bạch, chướng ngại là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, là tạp niệm. Chỉ cần buông bỏ những thứ này, chúng ta không còn chướng ngại, trí tuệ và đức tướng của tự tánh liền hiện tiền. Bởi vậy tự tánh Di Đà, tự tánh Tịnh độ, nói duy tâm Tịnh độ chính là tự tánh Tịnh độ. Trong cảnh giới này rất có thể, giống như ngài Huệ Viễn lúc đó. Hoặc là ở trong định, hoặc là ở trong mộng, quý vị thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, vì sao vậy? Trong tâm thật sự có Phật, sẽ có những vấn đề này phát sanh.

Chúng ta nằm mộng đều rất lẫn lộn, từ trong mộng biết được tâm không thanh tịnh, tu học không được như pháp. Nếu tâm thanh tịnh, tu hành như pháp, ngày ngày giao tiếp với Phật Bồ Tát.

Bên dưới nói “nhiếp thủ”, chính là đoạn trước trong kinh nói nhiếp thủ thọ trì. Đầu tiên nói về nhiếp thủ. Trong Vãng Sanh Luận nói: “Tất cả y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều do công đức thành tựu, lược thuyết về nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú. Thanh tịnh

cú, gọi là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Câu này trong Vãng Sanh Luận, ở đây Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng nhiều nhất, dẫn chứng khoảng mười mấy lần, nên câu này chúng ta rất quen thuộc. Nhiều lần dẫn chứng như vậy, hay nói cách khác, câu này vô cùng quan trọng, sợ chúng ta quên, đây là Phật Bồ Tát, là quý ngài từ bi. Vì phàm phu lục đạo rất dễ quên, mà còn làm biếng, giải đãi biếng nhác. Một bộ kinh xem qua một lần, không muốn xem lần thứ hai, như vậy phải làm sao? Câu này trong kinh nói ba bốn mươi lần, quý vị xem bộ kinh này, cũng xem ba bốn mươi lần, đây là cách hay! Những điều khác không nhớ được, suy nghĩ lại trong kinh này nói gì, chỉ nhớ được câu này, vì sao vậy? Vì nói quá nhiều lần, tự nhiên sẽ nhớ, đây là một phương tiện thiện xảo trong dạy học, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc ý này, không sợ phiền phức, chính là tạo ấn tượng sâu sắc cho người học.

Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, nhất thiết trang nghiêm là công đức thành tựu, công đức gì? Công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa thành tựu. Ta không chân tu, làm sao có thành tựu được? Người thế gian cũng có chân tu, họ tu gì? Tu thật, không phải tu giả! Họ tu sát đạo dâm vọng, họ tu tham sân si mạn, thành tựu điều gì? Thành tựu tam đồ. Họ cũng rất dụng tâm, chuyên tâm, nhất tâm nhất ý tu. Những điều họ tu là gì? Một bên là tu thuần tịnh thuần thiện, một người là tu ô nhiễm vô cùng. Họ tu khác nhau, nên quả báo khác nhau, công đức cũng khác nhau. Chánh diện gọi là công đức, phản diện gọi là tội nghiệp. Tất cả bất thiện gọi là tội nghiệp, họ đều đang tu. Từ đó cho thấy, giáo dục quan trọng biết bao. Giáo dục ngày xưa, đều dạy người chánh diện, không có mặt phụ. Giáo dục bây giờ mặt phụ nhiều, chánh diện ít. Nếu toàn bộ là tiêu cực, đó chính là thảm họa của địa cầu.

Từ đây khiến chúng ta liên tưởng đến, trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta về đại tam tai, từ đâu mà có? Đại tam tai khi nào phát sanh? Diệt pháp. Thiện pháp hoàn toàn không có, không có ai nói, không có ai dạy. Những gì họ dạy, họ nói toàn là tiêu cực, đều là tham sân si mạn, đều là sát đạo dâm vọng. Lúc này những thứ chiêu cảm đến, chính là thiên tai của trời đất. Lũ lụt ngập chìm địa cầu, đây việc nhỏ, không lớn. Hỏa tai của đại tam tai thiêu đốt đến Trời sơ thiên, dưới Trời sơ thiên là Dục giới, hoàn toàn không còn. Hỏa tai thiêu đốt đến Trời nhị thiên, phong tai phá hoại Trời tam thiên. Đó mới thật đáng sợ, đó gọi là thảm họa của trời đất.

Điều này trong kinh nói: “tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa”, đó là hỏa tai trong đại tam tai- mãn trung đại hỏa. Có hiện tượng này chăng? Có. Chúng ta từ trên kính viễn vọng thiên văn, nhìn thấy bầu trời ban đêm, đích thực có tinh hệ. Không phải tinh cầu, một tinh hệ đã nổ tung,

toàn bộ tinh cầu đều bị thiêu hủy. Thái dương là một hỏa cầu, buổi tối chúng ta nhìn lên bầu trời, chỉ cần là phát quang, quý vị thấy ánh sáng đó cứ chớp nháy chớp nháy, toàn là hỏa cầu. Từng đám từng đám lửa, lớn bao nhiêu? Có khi lớn hơn nhiều so với mặt trời, mặt trời ở trong không trung không phải là tinh cầu lớn, chỉ thuộc bậc trung. Quý vị xem, mặt trời lớn hơn địa cầu 130 vạn lần, địa cầu so với mặt trời chỉ là một chút, quá nhỏ nhoi. Nhưng tinh cầu lớn hơn mặt trời, đều phóng quang, đều là bùng cháy, không biết có bao nhiêu.

Hiện nay chúng ta học Phật hiểu được, lửa từ đâu mà có? Từ tức giận, sân nhuế mà có. Vũ trụ, trong vũ trụ lớn có bao nhiêu chúng sanh. Sân nhuế biến hiện ra hỏa tai, tham lam biến hiện ra thủy tai, ngu si biến hiện ra phong tai, phong tai này thổi bay toàn bộ tinh cầu, đây là đại tam tai.

Đức Phật dạy chúng ta, một câu là có thể giải quyết được vấn đề. Câu này chính là: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Trong tâm con người đầy đủ giới định tuệ, không có tham sân si, người này sẽ không gặp tam tai. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh của họ không có tam tai, tam tai là trong vọng niệm mới có, trong A lại da có, mặt na thức trong A lại da. Trong đó có chủng tử của tam tai, có gốc rễ của tam tai. Vì chúng ta có, nên thường hay nổi nóng, thường cảm thấy cái này không vừa ý, cái kia không vừa lòng, Mặt na thức đang quấy phá. Chuyển đổi Mặt na, ngã chấp sẽ phá được, bình đẳng tánh trí liền hiện tiền. Vừa chuyển đổi, trong đại thừa gọi là Bồ Tát, thật gọi là chuyển phàm thành thánh, họ sẽ thành Bồ Tát. Chuyển đổi đệ lục ý thức là A lại da, Bích Chi Phật, tâm thanh tịnh hiện tiền, kiến tư phiền não không còn. Chuyển đổi vô thủ vô minh, quý vị sẽ thành nhất thiết trí. Vô thủ vô minh phiền não chuyển được là không khởi tâm không động niệm, trong tất cả cảnh giới không khởi tâm không động niệm. Có thể làm được chăng? Được, làm như thế nào? Trong cảnh giới này của chúng ta, trong tất cả cảnh giới, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không có ý niệm nào nữa, quý vị sẽ rất gần với nó, rất gần gũi. Tuy chưa chứng được Diệu giác, nhưng có thể đạt được Đẳng giác, là vị trí cao nhất của Bồ Tát.

Bởi thế pháp môn này rất khó được! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có pháp môn này, bảo chúng quý vị có thể đạt được. Nếu quý vị tu theo pháp môn khác sẽ không đạt được, nhưng pháp môn này bảo đảm đạt được. Tức là phải thay đổi, thay đổi gấp, càng sớm càng tốt, không cần do dự: Thôi để vài năm nữa! Nhưng qua vài năm nữa quý vị lại quên mất, mấy năm sau có lẽ tuổi thọ đã đến, muốn đổi cũng không đổi được. Phải thay bây giờ, thay lập tức!

Nhất pháp cú, trong Vãng Sanh Luận nói nhất pháp cú, nhất pháp cú chính là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là gì? Thật ra chính là một câu A Di Đà Phật, nhất pháp cú chính là một câu A Di Đà Phật, thanh tịnh cú cũng là A Di Đà Phật.

Bên dưới giải thích “trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, vẫn là một câu A Di Đà Phật. Toàn bộ đều quy về Phật A Di Đà, là đúng hoàn toàn. Di Đà Yếu Giải lại nói: “Nhất nhất trang nghiêm toàn thể lý tánh”.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Nếu có thể liễu đạt”, liễu là thấu suốt, đạt là thông đạt, thật sự thông đạt thấu hiểu thế giới Cực Lạc, tất cả trang nghiêm thành tựu. “Nhập nhất pháp cú, từ sự đạt lý, tức sự mà chân, để tin vạn đức trang nghiêm, nhập thẳng vào trong một câu danh hiệu. Tịnh niệm liên tục nghĩa là nhiếp thủ”. Chính là một câu danh hiệu, câu này tiếp câu kia. Trong câu danh hiệu này, không xen lẫn bất cứ ý niệm nào trong đó, gọi là tịnh niệm.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tạp niệm quá nhiều, do nguyên nhân gì? Những thứ tạp loạn trong A lại da thức chúng ta chưa vứt bỏ, vẫn còn trong đó, nên khi ta niệm Phật nó lẫn lộn cùng nhau, ý niệm không thanh tịnh. Niệm Phật có lợi ích chăng? Có, nhưng không nhiều, vì sao vậy? Vì bị những tạp niệm này quấy nhiễu. Vốn là công đức viên mãn 100%, nó quấy nhiễu biến thành một phần công đức, hai phần công đức. Công đức quá ít, quá yếu đuối, hình như không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng bản thân lại hoài nghi: Phật hiệu này là thật hay là giả. Ngày càng tệ hại.

Bởi thế trong kinh điển thường dạy chúng ta, nhất định không được hoài nghi, chắc chắn không được hối hận. Nỗ lực buông bỏ những tạp niệm này, đừng nghĩ đến những điều này nữa. Trong cuộc sống hằng ngày như thế nào cũng tốt, quý vị sẽ tùy duyên, mọi thứ đều tốt. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, đừng nghĩ đến nó nữa, quý vị sẽ dần dần thay đổi được.

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, một hôm thầy Lý giảng kinh, có một đồng học cũng đang ở đây nghe kinh. Người nhà đến tìm, nói rằng nhà ông bị cháy, nhà bị cháy. Vị đồng học này giống như không nghe thấy, như như bất động, vẫn ngồi nghe giảng kinh, nghe giảng xong mới về nhà. Thầy nói, thật sự học Phật phải giống như vậy, quý vị cần nghe kinh hay cần cứu lửa? Đây chính là khảo nghiệm. Thật sự xem việc tu hành như một công việc, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, như vậy mới được.

Nếu như khi sắp chết, chúng ta nghe được, thấy được một số cảnh giới bên ngoài, liền lập tức khởi tâm động niệm, như vậy sẽ không đến được thế giới Cực Lạc. Ý niệm vừa chuyển lại đọa vào trong lục đạo, rất đáng sợ.

Những công phu này đều phải luyện tập ngay trong cuộc sống hằng ngày, tùy duyên độ nhật, được đại tự tại. Cảnh giới nào hiện tiền cũng không khởi tâm không động niệm, tôi chỉ có một ý niệm, cầu sanh thế giới Cực lạc. Chỉ có một mục tiêu, chính là thân cận Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, tâm ta hoàn toàn thanh tịnh trong sạch. Đây mới thật sự gọi là tịnh niệm tương tục, đây là nhiếp thủ.

“Danh hiệu Di Đà, đúng là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, ở đây nói rất rõ ràng. “Công đức pháp thân không thể nghĩ bàn”, vì sao vậy? Có thể hiện vạn pháp. Quý vị xem khi ngài Huệ Năng khai ngộ, câu sau cùng ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, tất cả pháp thế xuất thế gian, đều là do pháp thân hiện. Pháp thân có thể hiện thiên đường, có thể hiện thế giới Cực Lạc, có thể hiện thế giới Hoa Tạng. Pháp thân cũng có thể hiện địa ngục, có thể hiện ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều hiện được, công đức không thể nghĩ bàn.

Vì sao hiện nhiều như vậy? Những thứ pháp thân hiện là bình đẳng, không có khởi tâm động niệm, biến thành như vậy đều do ý niệm của chúng sanh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của ai? Không phải Phật Bồ Tát, các ngài không có tâm tưởng, tâm tưởng của chúng sanh. Quý vị nghĩ thiện, thiên đường xuất hiện; nghĩ điều ác, địa ngục xuất hiện; nghĩ Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc xuất hiện; nghĩ Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Hoa Tạng hiện ra. Nghĩ điều gì liền hiện ra điều đó, bởi thế tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đã là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vậy chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thì phải chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chuyên nghĩ đến thế giới Cực lạc. Ngoài Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc ra, tôi không nghĩ thêm điều gì cả, ta đến thế giới Cực Lạc rất nhanh, mà đến đó còn không hề bị chướng ngại. Có cần người trợ niệm chăng? Không cần thiết, sợ người trợ niệm làm phiền nhiễu, vì sao vậy? Vì tâm họ không thanh tịnh, họ sẽ phiền nhiễu mình. Người có công phu thật sự, không cần có người trợ niệm, bản thân đứng vững sanh, ngồi vững sanh, vắng sanh khá lâu mới bị người phát hiện. Đây đều là biểu diễn, làm gương cho chúng ta, thị hiện cho chúng ta thấy.

“Thọ trì”, thọ là tín thọ, là tiếp nhận, y giáo phụng hành. Tôn chỉ của kinh này, chính là “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ, tôn chỉ là gì? Là tu hành, y theo Kinh Vô Lượng Thọ tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Hai câu này là cương lĩnh chung của việc tu hành.

Phát tâm bồ đề, bao nhiêu năm nay, chúng ta dùng mười chữ để nói rõ về tâm bồ đề. “Chân thành”, chân thành là thể, bản thể của tâm bồ đề.

“Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” là tự thọ dụng của tâm bồ đề. “Từ bi” là tha thọ dụng của tâm bồ đề, đối đãi người khác, đối đãi với bên ngoài đều dùng tâm từ bi. Từ bi này liên kết ở trên lại là: Từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác. Đây là đối nhân, từ bi không phải đối với bản thân, thanh tịnh bình đẳng chánh giác là đối với bản thân, từ bi là đối với tất cả chúng sanh.

Bên dưới nói: “Tông, là con đường tu hành chủ yếu”, là con đường, đường thẳng, một con đường thẳng quan trọng nhất. Không đi đường vòng, đi đường thẳng. “Nương vào đây mà tu, trước sau gọi là thọ”, ta thật sự tiếp nhận, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. “Trì là chấp trì danh hiệu và trì tụng kinh này”, phải đọc kinh, phải niệm Phật A Di Đà, chỉ niệm như vậy, ngoài ra đừng niệm. Một cuốn Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, thật tu thật hành.

Chúng ta thấy một tấm gương rất tốt, cư sĩ Lưu Tố Vân, suốt mười năm. Bà nói với tôi, suốt mười năm chỉ một bộ kinh, chỉ một bộ kinh, và một câu A Di Đà Phật. Bà tu quá tốt, không có tạp niệm, nên bà được niệm Phật tam muội, chúng ta cần học tập theo.

“Thập địa Bồ Tát không rời niệm Phật”, câu này nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Thập địa là từ sơ địa đến thập địa, nói đến Bồ Tát địa thượng. Mười địa vị Bồ Tát này, đều niệm Phật A Di Đà, vì sao? Vì ngài Văn Thù, Phổ Hiền lãnh đạo họ cầu sanh Cực Lạc. Nếu Tịnh độ không thù thắng, vì sao Bồ Tát thập địa của thế giới Hoa Tạng, muốn vãng sanh về Tịnh độ?

“Câu Phật hiệu này, chỉ có Phật với Phật mới có thể rất ráo”, đây là nói công đức lợi ích của câu Phật hiệu này, ai biết được? Chỉ có Phật biết, Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu được, công đức quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, mới có một chút lãnh hội, đối với công đức danh hiệu sanh khởi tín tâm, sanh khởi từ đâu? Từ những gì trong kinh nói. 48 nguyện và năm kiếp tu hành, điều này quả thật không đơn giản, năm kiếp thời gian dài biết bao! Ta nói đây là đại kiếp, không phải trung kiếp, không phải tiểu kiếp. Nếu là trung kiếp hay tiểu kiếp nhất định sẽ có chú thích, không chú thích đều là đại kiếp. Một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của một thế giới, thế giới thành trụ hoại không năm lần, ngài tu hành không gián đoạn. Công đức như vậy, thành tựu thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, thực hiện tất cả 48 nguyện, không có nguyện nào không thực hiện.

Đẳng giác đại sĩ cũng không rời niệm Phật”, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng giác. Phạm phu chúng ta, nhưng khi thật thà niệm Phật, ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chỉ cần chúng ta chân thành niệm Phật. “Yếu Giải nói: thiện căn phước đức trì danh đều giống như Phật”, căn bản này quả là vi diệu, thiện căn trì danh ngang bằng với Phật A Di Đà, điều này có tin được chăng? Được, chỉ cần chúng ta liên kết được với tâm Phật A Di Đà, biến công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình, có thể làm được chăng? Có thể làm được.

Ngày nay giới khoa học nói rằng, ý niệm không thể nghĩ bàn, đích thực ý niệm có năng lực này, tổ hợp thành một mạng với tất cả muôn sự muôn vật. Tin tức này rất kỳ lạ, không phải nói chúng ta chỉ đối với một vấn đề, nó có thể đối với tất cả muôn sự muôn vật khắp pháp giới hư không giới, ý niệm đó có thể nhập vào trong nó. Điều này gần đây trong lượng tử lực học mới phát hiện, nên các nhà khoa học hình dung toàn bộ vũ trụ giống như một tấm lưới, giống như mạng internet vậy, không nhìn thấy.

Mạng lưới này là gì? Nó chính là Thường tịch quang, giới khoa học tưởng tượng mạng lưới này chính là thường tịch quang, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Vì sao không nhìn thấy? Vì chỉ là tưởng tượng hình như là như vậy, họ nghĩ không sai. Vì tâm tánh tịch quang, mạng lưới chính là tâm tánh, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học kỹ thuật và tư tưởng của chúng ta đều không đạt được.

Chúng ta dùng tư tưởng cũng được, dùng khoa học kỹ thuật cũng được, nhưng nó nhất định phải có đối tượng, phải có đối tượng nó mới tìm ra được. Tự tánh không có, tự tánh có thể sanh vạn pháp. Các nhà khoa học phát hiện, hiểu rõ hiện tượng vật chất, vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng do ý niệm tích lũy sản sinh ra, ý niệm không có, vật chất cũng không có. Ý niệm và vật chất chắc chắn không thể tách rời nhau.

Chỉ có trí tuệ giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, ngũ uẩn giai không là gì? Chính là trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”. Bồ Tát Quán Âm biết, nên ngài không có vọng niệm nào, ngài thấu hiểu chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này, nhỏ đến hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, nhỏ nhất trong đơn vị vật chất, không có gì nhỏ hơn nó.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là nó tổ hợp thành, sức mạnh nào đang chi phối tổ chức này, chủ đạo những tổ chức này? Chính là ý niệm, đều do ý niệm. Ngày nay chúng ta gọi là cộng nghiệp, biệt nghiệp, do nó chủ đạo.

Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, tâm chúng ta sẽ định, vì sao vậy? Vì chủ quyền thao túng tất cả pháp đều nằm trong tay ta, không phải ở người khác. Chỉ cần ý niệm ta chánh đáng, không có gì không chánh. Ý niệm ta thiện, không có gì là không thiện.

Như vậy chúng ta phải cảnh giác cao độ, tham sân si mạn nghi là bất thiện, ý niệm này tổ hợp lại chính là phiền não, chính là rắc rối. Trái lại không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, đây là thiện. Trái với thập thiện là thập ác. Thập ác biến hiện ra thế giới nào? Luân hồi lục đạo, thập thiện biến thành tứ thánh Tịnh độ: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đều do một niệm của chính mình làm chủ tể.

“Lấy thiện căn phước đức trì danh, đồng với Phật”, quý vị xem câu này Hoàng Niệm Tổ nói: “Đại sư Linh Phong nói đây quả là tủy của mười phương Như Lai”, đây là tinh túy. “Thật ứng” chính là thực tế, cho nên “tận vị lai tế đánh lễ vái lạy một câu này”, ai có thể hiểu được? Đại sư Ngẫu Ích hiểu được, vì sao vậy? Nếu ngài không hiểu ngài sẽ không nói được như vậy, câu này là do ngài nói. Thiện căn phước đức chấp trì danh hiệu quả thật rất lớn!

Nếu thật sự hiểu được, quý vị có thể không niệm chăng? Là điều không thể. Nếu muốn tu thiện căn đệ nhất, phước đức đệ nhất của pháp thế xuất thế, niệm Phật là đủ. Niệm bao nhiêu năm nhưng thiện căn phước đức không hiện tiền, đó là nhân duyên gì? Chỉ niệm trên miệng mà không để trong lòng, miệng không thể chuyển biến cảnh giới, tâm mới có thể chuyển biến cảnh giới. Tâm ta tạp loạn, nên câu Phật hiệu trên miệng, cũng biến thành tạp loạn, không rõ ràng, chính là như vậy.

Trong giáo lý đại thừa yêu cầu chúng ta, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Điều kiện cơ bản vắng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Nên niệm Phật đừng để ý nhiều hay ít, chỉ quan tâm ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, chân thành cung kính, như vậy mới có hiệu quả. Không dùng tâm như vậy niệm Phật, hiệu quả không lớn.

“Lúc niệm Phật, tức là lúc thiện căn phước đức đồng với Phật”, điều này đúng là vi diệu, người này dùng tâm gì? Là tâm Phật A Di Đà, đồng tâm với Phật A Di Đà, đồng nguyện với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 nguyện, họ cũng là 48 nguyện. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp vô cùng gian nan, ngày nay chúng ta tu hành dễ dàng hơn ngài, vì sao vậy? Chúng ta chỉ dùng một câu danh hiệu Phật A Di Đà là được, là viên mãn, đã đem

công đức tu hành năm kiếp của ngài dung hợp thành một với chúng ta. Vì chúng ta với Phật là cùng một tâm tánh, nhất định phải biết điều này.

Về mặt lý mà nói, trong kinh giáo thường có câu này: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”. Di Đà và Tịnh độ không rời xa tự tánh, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình.

“Nên đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, quý vị đáng đạt được, đương nhiên đạt được. Rộng lớn là biến pháp giới hư không giới, biến thập phương, biến tam thế, nhất thiết trí trí, là trí tuệ viên mãn trong tự tánh đều hiện tiền. “Đối với tôi phàm phu trói buộc, cũng không có phần bên ngoài”, câu nói này rất hay.

Ngày nay phàm phu chúng ta phiền não trùng trùng, chúng ta có phần chãng? Có phần, chúng ta không ngoài phần đó, chúng ta là nhất thể. Vì sao chúng ta biến thành như vậy? Vì mê, tự tánh mê mờ, giác sẽ không như vậy. Hiện nay ta rất muốn giác, làm sao để phá mê khai ngộ? Tức chuyên niệm câu Phật hiệu này, niệm lâu ngày sẽ được định, niệm lâu hơn nữa sẽ giác ngộ.

Lưu Tổ Vân đã làm gương cho chúng ta, mười năm bà đã khai ngộ, điều này không phải giả. Khoảng ba bốn năm là được định, niệm Phật tam muội liền hiện tiền. Như thế nào gọi là được định? Trong tâm không có vọng tưởng, khi nghe kinh, khi niệm Phật không có vọng niệm, đây là được định. Chỉ cần có vọng niệm, niệm Phật tam muội vẫn chưa thành tựu, cũng chính là quý vị chưa thật sự buông bỏ. Thật sự buông bỏ tự nhiên sẽ không còn.

“Nhất thiết trí trí”, tiếp tục giải thích danh từ này. “Là tên gọi trí tuệ của Phật, giống như thất thiết trí, nhưng nhất thiết trí có khi chỉ trí Phật. Như phẩm Hóa Thành Dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: Vì nhất thiết trí Phật, nên phát đại tinh tấn”, nhất thiết trí này là trí Phật. “Trong Trí Độ Luận lại nói: Nên Như Lai gọi là nhất thiết trí”, nhất thiết trí là xưng Đức Phật, nhưng cũng có chỗ không phải xưng Phật, “có khi lại chỉ trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác”, đây là trí tuệ tiểu thừa. “Nên vì nhất thiết trí này có khác, vì thế lấy nhất thiết trí trí chuyên chỉ trí Phật”, nên ở sau thêm vào một chữ trí: Nhất thiết trí trí, đây là chuyên chỉ trí Phật. Nếu chỉ nói nhất thiết trí, tiểu thừa cũng nói như vậy.

Khi chúng ta mới học Phật, trí tuệ có ba loại. Đây là vì nói đến chữ Phật, trong chữ Phật có trí có giác. Trí là thể, giác là dụng, đây là giải thích thể nào gọi là Phật. Tam chủng trí của Phật là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí là A la hán, Bích chi Phật chúng được, họ

có trí này. Đạo chủng trí là Bồ Tát cố; nhất thiết chủng trí là trí tuệ Như Lai. Nó khởi tác dụng cũng có ba loại giác, ba loại giác: Thứ nhất là tự giác, A la hán tự giác. Bồ Tát giác tha, không những tự giác, mà còn giúp người khác, giác tha. Phật là giác viên mãn, nên trong chữ Phật có ba loại trí, ba loại giác.

Cho nên dùng nhất thiết chủng trí, có khi hỗn tạp không rõ ràng với Thanh văn, Duyên giác. Nên trong giáo lý đại thừa dùng nhất thiết trí trí, hoặc dùng nhất thiết chủng trí đều được.

Đại Nhật Kinh Sớ, nhất là quyển thứ nhất nói: “Phàm nói Tát bà nhược na tức là nhất thiết trí”. Tát bà nhược na, có một số kinh nói tát bà nhược hải. Nhược na là âm đuôi của tiếng phạn, nếu tát bà nhược hải, đó chính là tát bà nhược, hải là ví dụ, ví dụ rộng lớn không có biên tế. Nghĩa là gì? Chính là nhất thiết trí. Nếu Tát bà nhược là nhất thiết trí, Tát bà nhược hải chính là nhất thiết trí hải, gọi nhất thiết trí hải, đây là trí tuệ của Phật, không phải A la hán. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với nhất thiết trí trí và nhất thiết chủng trí.

Quý vị xem, địa thượng Bồ Tát không phải tam bất thoái ư? Trong tam bất thoái có niệm bất thoái, niệm bất thoái là niệm niệm không rời Tát bà nhược hải. Đây là niệm bất thoái, là cứu cánh viên mãn. Tiểu thừa đạt được vị bất thoái trong tam bất thoái, họ không bị thoái chuyển đến phàm phu, chúng được tiểu quả Thanh văn Tu đà hoàn, sơ quả. Sơ quả nhất định không thoái lui phàm phu.

Trong đại thừa, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, Bồ Tát sơ tín vị tuyệt đối không thoái đọa xuống phàm phu. Họ chỉ nâng lên cao, sẽ không đọa xuống dưới, đây là bất thoái thứ nhất. Bất thoái thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái là Bồ Tát, họ không bị thoái lui nhị thừa. Loại thứ ba là niệm bất thoái, chính là niệm niệm bất thoái tát bà nhược hải. Nhất thiết chủng trí này là chắc chắn thành tựu, chính là cõi thật báo trang nghiêm, ba loại bất thoái đều đạt được.

Trong Đại Nhật Kinh nói: “Tiếng phạn nói tát bà nhược hải tức là nhất thiết trí, ngày nay gọi là nhất thiết chủng trí, tức là trí tuệ trong trí tuệ. Nhất thiết trí trí, như thật liễu tri, gọi là nhất thiết trí”. Như thật liễu tri hoàn toàn là chân tướng sự thật, không phải bản thân suy đoán. Mà ta đã tự thân thấy được, thật sự nghe được, thật sự tiếp xúc được. Cũng chính là thật tướng các pháp như thật liễu tri, đây gọi là nhất thiết trí trí.

“Lại trí này, tâm bồ đề làm nhân, đại bi làm gốc, phương tiện làm cứu cánh”, điều này nói rất hay, đây chính là trí tuệ của Như Lai. Bồ đề tâm là

nhân, bồ đề là giác, đại bi là gốc. Hai câu này cũng vô cùng quan trọng, nói rõ với chúng ta trí tuệ vốn có trong tự tánh, thế nào mới có thể hiện lộ ra. Chúng ta đều có, chúng ta đều muốn.

Trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, vì sao Đức Phật có thể hiện lộ ra, còn ta thì không? Bây giờ chúng ta đọc đến đây đã hiểu, chúng ta không có tâm bồ đề, chúng ta không có tâm đại bi, nên nhất thiết chúng trí trong tự tánh không hiện lộ ra. Chúng ta muốn khiến trí tuệ trong tự tánh tự nhiên hiện lộ ra, tâm bồ đề và đại từ đại bi vô cùng quan trọng! Ở sau có câu: “phương tiện làm cứu cánh”, câu này là nói gì? Là ứng dụng, nhất thiết trí tuệ nó khởi tác dụng chính là phương tiện, là cứu cánh, cứu cánh là viên mãn. Trí tuệ này, bất luận là xử lý cuộc sống, hay công việc đối nhân tiếp vật, đều làm đến cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ.

Mấy câu dưới nói rất hay: “Tâm bồ đề làm nhân, tức hành giả như thật biết tâm mình”. Hành là gì? Là người tu hành, chính là bản thân chúng ta, mình thật sự biết được tâm của mình, tâm gì? Người xưa gọi là lương tâm. Tổ tông chúng ta, các bậc thánh hiền nói bản thiện, tự tâm là lương tâm, là bản thiện, trong Phật pháp gọi là tâm bồ đề. Nó và thập thiện nghiệp đạo có quan hệ mật thiết, tâm bồ đề một đời, thập thiện nghiệp sẽ viên mãn. Thân khẩu ý của ta khởi tác dụng, nhất định là kết nối với thập thiện, trong này chắc chắn không có thập ác, tâm bồ đề hiện tiền.

“Đại bi làm gốc, tức hành giả phát bi nguyện, bạt tận đau khổ và ban vui cho chúng sanh”, chắc chắn là như vậy. Người học này, họ khởi tâm động niệm đều không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến chúng sanh đau khổ, làm sao để giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm không nghĩ đến lợi ích chúng sanh, chỉ nghĩ đến bản thân, nên biết chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến người khác, đây là tạo nghiệp luân hồi, đó là tâm luân hồi. Không thể không cẩn thận, không thể không biết, nghĩ đến bản thân chính là tâm luân hồi, những gì ta làm là nghiệp luân hồi.

Làm sao để thay đổi ý niệm này? Không nghĩ đến chính mình, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà mỗi niệm đều vì chúng sanh. 48 nguyện độ chúng sanh, không có nguyện nào không vì chúng sanh cả. Không có nguyện nào vì mình, tất cả là vì chúng sanh. Những chuyện này, những đạo lý này, chúng ta phải rõ ràng minh bạch.

Giúp chúng sanh lìa khổ được vui, bên dưới nói đến phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, tiện nghi nghĩa là gì? Chính là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp tốt nhất, nên phương pháp này không có nhất định. Tùy người, tùy việc, tùy lúc, tùy nơi, không giống

nhau, nó rất sống động, không cứng nhắc. Phương pháp thỏa đáng nhất, phương pháp hay nhất, gọi là phương tiện.

“Bởi vậy phương tiện làm cứu cánh, là quả của nhất thiết trí trí”, quả là thành quả, nhất thiết trí trí đã kết quả, đã thực hiện. “Tức lấy hạnh lợi tha mà gọi như vậy”, không phải tự lợi, mà là lợi tha.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức nhất thiết trí trí của chư Phật”. Điều này nói rõ nhất thiết trí trí là từ tâm thanh tịnh sanh ra. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là gì? Tự tánh là chân tâm, bản tánh của chúng ta, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Xưa nay chúng ta chưa dùng đến nó, lãng quên nó, hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm, tâm đó là giả. Có chân tâm chăng? Có, nhưng không dùng đến, bây giờ thời gian quá lâu nên quên mất, không biết mình có chân tâm, xem vọng tâm là chân tâm của mình, nên gây ra phiền phức. Đã giác ngộ, buông bỏ vọng tâm, chân tâm liền hiện tiền, vọng tâm là gì? Quý vị nghĩ xem, Mạt na thức nói: “Tứ đại phiền não thường tùy tùng”, vọng tâm chính là tứ đại phiền não.

Thứ nhất là ngã kiến, vô ngã nhưng cho rằng có cái ta, chấp trước một phần của kiến phần A lại da. Kiến phần của A lại da vô lượng vô biên, giống như biển cả vậy. Lấy một giọt nước trong biển cả, cho rằng đó là tâm mình. Lấy một phần của tướng phần A lại da, tướng phần cũng là vô lượng vô biên. Lấy thân thể này, cho rằng đây là thân của ta. Không biết rằng biển lớn vô lượng vô biên là chính mình, chỉ dùng một giọt nước trong biển cả cho đó là chính mình, như vậy là sai. Sự sai lầm này khiến ba căn bản phiền não đều khởi lên, khởi lên theo. Vì có cái tôi, có ngã ái, ngã ái là tham. Có ngã si, ngu si. Có ngã mạn, mạn là ngạo mạn, là sân nhuế, nên tham sân si đều khởi lên. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó đến đồng thời với cái tôi. Chỉ cần có ý niệm về cái tôi, tham sân si liền khởi lên theo.

Chúng ta làm sao để chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí? Đầu tiên phải buông bỏ cái tôi, không có cái tôi, thân không phải tôi, linh hồn cũng không phải tôi. Buông bỏ nó, tham sân si sẽ không còn, tức chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí. Bình đẳng tánh trí là gì? Bồ Tát, trong một niệm chuyển phàm thành thánh. Có cái tôi là có tham sân si, quý vị chính là phàm phu lục đạo, không thoát được luân hồi lục đạo.

Thật sự dụng công chính là đoạn tận những thứ này, đoạn bằng cách nào? Có một phương pháp hay nhất, là niệm Phật A Di Đà, nhất tâm

chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Quên hết tham sân si, cái tôi cũng quên luôn. Bởi thế niệm Phật A Di Đà lâu ngày sẽ được định, định là gì? Trong tâm không có những thứ này. Khi niệm mà tồn tại những điều này, là công phu chưa thuần thực, chưa đủ niệm lực, phải nỗ lực hơn nữa, tiếp tục niệm. Đừng hoài nghi, đừng hối hận, đừng thoái chuyển, cứ niệm như vậy. Tiếp tục niệm một thời gian sẽ phát hiện, thật vậy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Khi tâm thanh tịnh hiện tiền không được dừng lại, phải tiếp tục nỗ lực niệm, nhất định có một ngày hoát nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh là tìm được cái tôi chân thật, tôi là gì? Tự tánh là tôi, tát bà nhược hải là tôi, thường tịch quang là tôi. Thân này là tôi ư? Là tôi, là một chút của tôi, giống như một sợi lông trên thân tôi, là một tế bào trên thân vậy.

Lúc này ta mới thật sự hiểu được, thì ra biến pháp giới hư không giới là tôi. Thế giới Cực Lạc là tôi, thế giới Hoa Tạng cũng là tôi. Phật A Di Đà là tôi, Tỳ Lô Giá Na cũng là tôi. Đều là tự tánh biến hiện ra, rời tự tánh không có pháp nào đạt được. Toàn là tôi, thường lạc ngã tịnh xuất hiện. Thường là gì? Không sanh không diệt, vĩnh hằng là thường, đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đó là thường. “Vốn tự thanh tịnh”, đó là tịnh; “vốn tự đầy đủ”, đó là lạc; “vốn không dao động”, đó là ngã. Thường lạc ngã tịnh, ở sau là “năng sanh vạn pháp”. Quý vị thật sự đã chứng được, đây là thật, không phải giả, là vĩnh hằng.

“Từ đoạn kinh văn trên có thể thấy”, lấy trong Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận và Nhân Vương Kinh. Trong những đoạn kinh văn này có thể thấy: “Ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn vi diệu của Tịnh độ tông, đều do trong đời quá khứ từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật. Do đó mới được oai lực của chư Phật gia trì, nên ngày nay mới đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Không đơn giản!

Trong đời này chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, gặp bộ kinh này, nên biết rằng, biết bao Bồ Tát âm mộ! Biết bao Thanh văn, Duyên giác ước muốn, họ cũng có nhân duyên này, nhưng không gặp được, vì sao vậy? Thiện căn phước đức không như nhau. Như trong Kinh Di Đà nói: “Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Ngày nay chúng ta gặp được, chứng minh trong đời quá khứ ta đã cúng dường chư Phật. Thiện căn chúng ta sâu dày, phước đức chúng ta rộng lớn. Phước đức này không phải là giàu sang phú quý, giàu sang phú quý cũng vô dụng, vì sao vậy? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Ngày nay giàu sang phú quý, quý vị thử hỏi xem, họ có phiền não chăng? Đêm về ngủ không ngon, ngày nào cũng uống thuốc an thần, tôi từng gặp trường hợp này. Công việc họ lo lắng quá nhiều, việc phiền hà quá nhiều, họ

không thể nghỉ ngơi được. Bởi vậy họ giàu mà không vui, người có tài sản ngàn ức mà không vui, quý mà không an vui. Làm đến Tổng thống, làm đến quốc vương, không vui. Tôi có nhân duyên tiếp xúc với họ, trái lại họ rất hâm mộ tôi, vì sao vậy? Cuộc sống của tôi vô cùng an vui, không lo lắng, không vương bận, không có gì cả, còn họ thì quá nhiều, quá nhiều như thế nào? Không buông được. Suy hơn tính thiệt, không được thì muốn đạt được, được rồi lại sợ mất đi. Quý vị nói, lo lắng nhiều thế, sống như vậy quả thật rất mệt!

Bởi thế chúng ta suy nghĩ, người thông minh nhất thế gian là Đức Thế Tôn, quả thật thông minh, vứt bỏ hết tất cả. Ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, được đại tự tại. Không có ưu tư, không vương bận, không lo lắng. Gặp chúng sanh có duyên thì giúp họ, dạy họ, suốt đời chỉ làm một việc- dạy học, vô cùng an lạc. Vậy nên chúng ta có thể khẳng định, là thật, không phải giả. Trong đời quá khứ chúng ta có thiện căn sâu dày, nếu không chúng ta không thể có cơ duyên này.

Chư vị đồng học, bao gồm những người đang ngồi trước màn hình, trên mạng internet, hoặc là nghe được CD này, đều là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Nếu không sao ta có thể nghe được!

Đời trước rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, không phải đời này chúng ta mới bắt đầu niệm Phật. Vì sao trong đời quá khứ cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật mà không được vãng sanh? Đây là một vấn đề vô cùng nghiêm túc, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Sợ đời này lại giống như đời quá khứ, lại không thể vãng sanh. Một niệm sau cùng khi lâm mạng chung, không phải A Di Đà Phật, không biết quý vị nghĩ đi đâu, máu chột chính là một niệm sau cùng. Một niệm sau cùng nếu nghĩ đến vợ chồng con cái, tình chấp này lập tức bị đọa lạc. Nghĩ đến của cải trong gia đình, không nỡ buông bỏ. Nghĩ đến địa vị của mình, địa vị cao như vậy, không đành buông bỏ. Luôn bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, vẫn còn có ý niệm tham luyến. Khi nào buông bỏ hết những ý niệm tham luyến này, tất cả đều không còn, sinh hoạt trong đời thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, tâm địa thanh tịnh, không hề bị quấy nhiễu, lúc nào cũng an vui, pháp hỷ sung mãn. Như vậy mới được, mới có thể vãng sanh. Công phu này phải bây giờ học, phải lưu ý, nghĩ rằng trong nhiều đời quá khứ tôi học Phật, chỉ một ý niệm sau cùng bị sai lạc, lại bị trôi lăn trong luân hồi. Đời này vì thiện căn phước đức trong quá khứ sâu dày, nên lại được gặp. Nếu gặp được, một niệm này lại sai lạc, như vậy thì tiếp tục trôi lăn thêm một đời nữa, đời sau lại đến. Điều này rất phiền phức, không thể nói chơi.

Bởi vậy ngày nay chúng ta có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, là có nguyên nhân. Quý vị xem pháp môn này bao nhiêu người không tin, bộ kinh điển này bao nhiêu người hủy báng, bao nhiêu người cự tuyệt, vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ, họ không có cúng dường nhiều Chư Phật như vậy, không rộng tu các điều thiện, không nhớ Phật niệm Phật, nên họ không được oai thần của Chư Phật gia trì. Đời này gặp được nhưng không tin, gặp được mà bài xích. Những chân tướng sự thật này, chúng ta đều có thể tưởng tượng được.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp”. Câu này là gì? Vạn pháp là Phật pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều ở trong bộ kinh này, vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này. Không những ở trong bộ kinh này, nói thêm với chư vị, tức ở trong một câu danh hiệu A Di Đà Phật này.

Ở trước bộ kinh này, tôi từng nói với quý vị, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Triển khai danh hiệu này ra là gì? 48 nguyện, triển khai 48 nguyện là Kinh Vô Lượng Thọ, nói rõ về Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chư vị cổ đức gọi kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm. Kinh này nói lược hơn, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nội dung hoàn toàn giống nhau. Triển khai Kinh Hoa Nghiêm, là tất cả pháp Đức Thế Tôn nói suốt 49 năm. Triển khai tất cả pháp chính là hết thảy pháp mà mười phương Như Lai nói từ trong vô lượng vô biên kiếp, đều ở trong đó. Quý vị xem, triển khai thì như vậy, nhưng quy nạp lại tức một câu Phật hiệu, oai thần của danh hiệu Phật vô cùng lớn lao!

Vì sao ngày nay chúng ta niệm mà không khởi tác dụng? Không có tín tâm, không tin, nói điều này quý vị bán tín bán nghi, khi nào quý vị mới có thể tiếp nhận? Phải giống như tôi vậy, kinh này đọc suốt 60 năm, quý vị sẽ tin. Huân tu suốt 60 năm, tôi cũng không phải vừa tiếp xúc đã tin. Tôi nói với quý vị rất rõ ràng, tôi tiếp xúc Phật giáo bằng con đường học triết học, không phải bằng phương pháp niệm Phật cầu vãng sanh, tôi không tin điều này. Phải mười mấy hai mươi năm sau mới tin, tôi từng nói với quý vị: Tôi tin là nhờ vào Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Tin pháp môn niệm Phật này, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi đạt được khai thị trong điều này, thật sự minh bạch.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trước đây tôi đã giảng mười lần. Giảng chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là lần thứ nhất, vì sao giảng chú giải này? Tôi từng nói với quý vị, chú giải này quá hay, nếu quý vị không xem, quả thật rất đáng tiếc! Không đủ tín tâm với Tịnh độ tông, chính là chưa hiểu rõ, trong này đích thực nói rất tường tận. Từ đây chúng ta thật sự

lý giải được, có thể kiến lập tín tâm, có thể phát ra nguyện tâm, nên nhất định phải giảng.

Khi Hoàng Niệm Tổ chú giải bộ kinh này, sự vất vả đó tôi tận mắt chứng kiến. Chú giải này đến đời sau không ai đọc, không ai nghiên cứu. Quý vị xem sự gian nan đó, sáu năm mang bệnh, thân thể ông không được khỏe, tận lực để làm, hoàn thành chú giải này, quả là đáng nể! Chúng tôi cũng là ân tri ngộ, tôi báo đáp ông.

Lúc đó hoàng dương bộ kinh này chỉ có hai chúng tôi, ông giảng ở trong nước, tôi giảng ở nước ngoài. Khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ, lúc đó không có ai nói, tôi cũng chưa thấy được chú giải này, chỉ thấy bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được. Không thể để uổng phí tâm huyết của Hoàng Niệm Tổ và Hạ Liên Cư, đó là điều vô cùng đáng tiếc. Nên tôi nghĩ bộ kinh này, tôi sống được bao nhiêu, tôi sẽ giảng bấy nhiêu, tôi sẽ giảng lần này đến lần khác. Đại khái một năm giảng một bộ, một ngày giảng bốn tiếng, một năm một biến.

Lần này sắp giảng xong, tôi lại giảng lần thứ hai, lần thứ hai tôi sẽ đưa khoa phán của tôi vào. Chương pháp, kết cấu này sẽ càng rõ ràng hơn, càng dễ thấu triệt, dễ hiểu hơn. Giảng lần này xong lần khác, mỗi lần đều khác nhau, mỗi lần đều có chỗ ngộ. Nên càng học càng hoan hỷ, càng giảng càng hoan hỷ, pháp vị vô cùng. Cổ nhân nói: “thế vị sao đậm đà bằng pháp vị”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 569